

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 207 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 25 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Qua xem xét Tờ trình số 1891/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

Bổ sung mới 02 dự án với tổng diện tích 2,88 ha, gồm 0,25 ha đất trồng lúa; 0,27 ha đất rừng sản xuất và 2,36 ha các loại đất khác.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



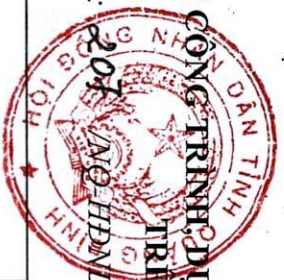
Trần Hải Châu

PHỤ LỤC

BỔ SUNG DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 205/NQ-HĐND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha



STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác
1	Tuyến đường điện 110 kV từ Nhà máy thủy điện La Trông đầu nối vào Hệ thống điện Quốc gia thuộc dự án thủy điện La Trông (phần diện tích còn lại)	thị trấn Đông Lê	Tuyên Hoá	0.07		0.07	
2	Quy hoạch, giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật để xây dựng trụ sở công an các xã trên địa bàn huyện Tuyên Hoá	Ngư Hóa, Sơn Hóa, Thanh Hóa, Cao Quảng, Châu Hóa, Đức Hóa, Lâm Hóa, Phong Hóa, Thanh Thạch, Thuận Hóa, Lê Hóa, Văn Hóa, Thạch Hóa, Kim Hóa, Mai Hóa, Đông Hóa	Tuyên Hoá	2.81	0.25	0.20	2.36
Tổng: 02 dự án				2.88	0.25	0.27	2.36

Ghi chú: 02 dự án không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng